

Số: 123/2022/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 06 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 214/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Lê Hữu P, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Đ và anh Lê Hữu P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Lê Nhã U, sinh ngày 15/01/2019 cho chị Phạm Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Hữu P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 7/2022 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản: Chị Phạm Thị Đ và anh Lê Hữu P yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Phạm Thị Đ thỏa thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Đ đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0007909 ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã T (ĐKKH năm 2021);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Nghệ**